TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-PT
Ngày 28-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân và bà Vũ Thị Yến
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HảiDương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn Th và đồng phạm, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. **Lê Văn Th** *(tên gọi khác Lê Văn C1)*, sinh năm 1995, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Vũ Thị H; có vợ là Lê Huyền D và 01 con sinh năm 2020; tiền án: Ngày 06/04/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong bản án ngày 17/01/2020; tiền sự: Ngày 12/12/2019 bị Công an huyện Thanh Miện xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, đã thi hành xong ngày 10/6/2020; nhân thân: Ngày 16/01/2014 bị Công an huyện Gia Lộc xử phạt 900.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 21/7/2021 đến nay; có mặt.

2. **Lê Văn C**, sinh năm 1999, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Lê Văn T và bà Vũ Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt.

3. **Lê Tuấn A**, sinh ngày 02/12/2003, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo*: Anh Tạ Xuân Q, sinh năm 1983 và chị Vũ Thị Ng, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chị Ng ủy quyền cho anh Q làm người đại diện. Anh Q có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Tạ Xuân Q, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương là chủ sở hữu máy gặt lúa nhãn hiệu Kubota DC70. Hàng năm, đến vụ thu hoạch lúa anh Q đều trực tiếp lái máy đến gặt cho các hộ gia đình ở thôn Phương Quan, xã Lê Hồng. Ngày 24/5/2021, Lê Văn Th đến nhà Q yêu cầu anh Q không được lái máy đến gặt lúa tại thôn Phương Quan, Th sẽ thuê máy gặt để kiếm thêm thu nhập. Anh Q không đồng ý và nói "Ai thuê thì tôi gặt", sau đó Th đi về. Ngày 30 tháng 5 năm 2021, ông Vũ Văn L, sinh năm 1970, trú tại thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương có báo cho anh Q lái máy đến gặt cho các hộ gia đình ở thôn Phương Quan. Đến 14 giờ ngày 31/5/2021, khi anh Q gặt xong ruộng lúa nhà ông Vũ Xuân X, sinh năm 1956 ở thôn Phương Quan, anh Q lái máy gặt đỗ sát bờ ruộng rồi ra bụi tre ở giữa ruộng, cách chỗ để máy gặt khoảng 15 mét ngồi nghỉ, uống nước. Lúc này, Lê Văn Th điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, BKS 34F1-233.50 đi ra thấy anh Q đã đến gặt lúa. Th dừng xe, đi gần chỗ anh Q nói "ai cho mày xuống đây gặt", anh Q nói "ai gọi tao thì tao gặt", thấy vậy Th lao vào đấm anh Q, anh Q bị đánh nên cũng đấm lại vào vùng miệng Th làm chảy máu miệng, ngã xuống ruộng, Th đứng dậy nói "Mày đợi đấy tý tao quay lại". Sau đó Th đi xe về nhà lấy hung khí thì gặp em ruột là Lê Văn C và cháu họ là Lê Tuấn A đang ngồi chơi. Thấy Th bị chảy máu ở miệng, C hỏi "anh bị làm sao thế", Th nói với C và Tuấn A "tao bị thằng máy gặt trên kia nó đánh", rồi Th đi vào trong bếp lấy một con dao dài 50cm, rộng khoảng 05cm giắt ở sau lưng và lấy 01 gậy bóng chày bằng kim loại dài 85cm đưa cho Tuấn A cầm, C đi ra xe máy lấy chiếc khóa dây treo ở xe. C và Tuấn A đều hiểu ý của Th rủ đi cùng để đánh anh Q. Sau đó, Th điều khiển xe chở Tuấn A và C đi ra khu cánh đồng thôn Phương Quan. Đến nơi, Th dựng xe máy ở đường bê tông cách máy gặt của anh Q khoảng 40m. Th cầm dao, Tuấn A cầm gậy bóng chày, C cầm khóa dây đến chỗ anh Q ngồi. Thấy đông người đến, anh

Q sợ hãi trèo lên máy gặt, tay trái cầm một thành kim loại dài 90cm để tự vệ. Lúc này, Th, C và Tuấn A đi đến gần máy gặt, Th gọi, chửi và cầm đất ném anh Q, thấy vậy Tuấn A, C cũng cầm đất ném anh Q để dọa và yêu cầu anh Q xuống nói chuyện nhưng anh Q không xuống. Th liền cầm dao chém đứt dây điện trên đầu máy gặt nối hệ thống đèn làm việc số 01 và quạt bụi máy gặt, rồi Th trèo lên máy gặt đẩy anh Q xuống thì bị anh Q dùng thanh thanh sắt vụt về phía Th. Th dơ tay lên đỡ thì trúng vào bàn tay phải bi xây xước nhẹ. Th liền dùng dao chém 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái của anh Q làm anh Q bị thương, Th tiếp tục dùng dao chém 01 nhát vào phía sau lưng anh Q. Anh Q bỏ chạy được khoảng 300 mét ra đường bê tông nội đồng thì Th tiếp tục cầm dao chạy ra lấy xe máy chở C và Tuấn A đuổi theo. Khi đuổi kịp anh Q, Th dùng tay tát anh Q 02 nhát và bắt anh Q quay lại lái máy gặt về, không cho anh Q tiếp tục gặt lúa. Khi về đến máy gặt Th tiếp tục dùng tay tát anh Q 02 nhát. Sau đó, Th lấy xe máy chở C và Tuấn A về nhà. Anh Q bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 31/5/2021 đến ngày 07/6/2021 và điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Thanh Miện từ ngày 08/6/2021 đến 11/6/2021.

Ngày 01/6/2021, anh Bùi Văn Th1 *(là anh rể Q)*, sinh năm 1980, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T đến đấu nối lại phần dây điện bị đứt và khởi động máy để lấy thóc từ buồng chứa thóc của máy gặt trả cho gia đình ông X. Sau đó, anh Th1 tiếp tục lái máy gặt được 2,1 sào lúa cho gia đình chị Trần Thị L, sinh năm 1986 và 02 sào lúa cho gia đình chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988 đều ở thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương thì máy gặt bị trục trặc, không gặt được nữa nên anh Th1 lái máy gặt về sân nhà anh Q.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 171/TgT ngày 08/7/2021, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Vết thương khủy tay trái gây gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái. Vết thương vùng ngang lưng dưới 02 xương bả vai hiện không phát hiện dấu vết tổn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Tạ Xuân Q là 25%.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐG ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Miện kết luận: Đoạn dây điện chạy cho hệ thống đèn làm việc số 01 và quạt bụi của máy gặt lúa Kubota DC70 bị chém đứt trị giá 2.250.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:75/2021/HS-ST ngày 02/12/2021, Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn Th. Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 06 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo Lê Văn Th phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm

06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/7/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn C và Lê Tuấn A phải liên đới bồi thường cho anh Tạ Xuân Q tổng số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 60.940.923 đồng. Trong đó, bị cáo Lê Văn Th phải bồi thường 36.565.000 đồng; bị cáo Lê Văn C, Lê Tuấn A mỗi bị cáo phải bồi thường 12.189.000 đồng. Đối trừ số tiền các bị cáo đã bồi thường *(mỗi bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng)*, bị cáo Lê Văn Th phải tiếp tục bồi thường cho anh Q là 26.565.000 đồng; bị cáo Lê Văn C tiếp tục bồi thường 2.189.000 đồng; bị cáo Lê Tuấn A không phải bồi thường tiếp. Bị cáo Lê Văn Th phải bồi thường cho anh Q, chị Ng số tiền 2.250.000 đồng thiệt hại do tài sản là máy gặt bị xâm phạm.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Văn C và Lê Tuấn A, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại anh Tạ Xuân Q kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Th; đề nghị tăng mức bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần; buộc bị cáo Th phải bồi thường phần thu nhập bị mất trong thời gian chiếc máy gặt không thể vận hành.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại anh Tạ Xuân Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

Bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn C, Lê Tuấn A đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Th và về phần bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị hại anh Tạ Xuân Q trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 31/5/2021, khi anh Tạ Xuân Q lái máy gặt lúa tại cánh đồng thôn Phương Quan, xã Lê Hồng, thì Lê Văn Th vô cớ đi xe mô tô BKS 34F1-233.50 đến ngăn cản không cho Q gặt lúa tại cánh đồng này, dẫn đến 02 bên xô xát. Th quay về

nhà mang theo 01 con dao dài khoảng 50cm, chở thêm Tuấn A mang theo một gậy bóng chày và Lê Văn C mang theo 01 khoá dây bằng kim loại đến chỗ anh Q và máy gặt dừng đỗ. C, Tuấn A cầm đất ném anh Q, Th dùng dao chém vào khửu tay trái, lưng anh Q, dùng tay tát vào mặt anh Q và yêu cầu anh Q lái máy gặt về. Hậu quả, anh Q bị tổn thương cơ thể 25%. Bị cáo Th còn có hành vi dùng dao chém đứt dây điện máy gặt làm cho hệ thống đèn làm việc số 01 và quạt bụi máy gặt của anh Q bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 2.250.000 đồng.

[3] Bị cáo Lê Văn Th, Lê Tuấn A, Lê Văn C phải chịu trách nhiệm đồng phạm về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo Th phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Th về tội Cố ý gây thương tích và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo C, Tuấn A về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo và bị hại đều không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[4] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Th thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th đã bị kết án chưa được xoá án tích lại phạm tội với lỗi cố ý; bị cáo đã xúi giục bị cáo Lê Tuấn A chưa đủ 18 tuổi thực hiện tội phạm nên phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo Th mức hình phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 06 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Th.

[5] Đối với kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần: Cấp sơ thẩm đã giải quyết buộc các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn C và Lê Tuấn A phải liên đới bồi thường cho anh Tạ Xuân Q theo đúng quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, gồm: Chi phí khám chữa, điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương và bệnh viện đa khoa huyện Thanh Miện là 9.396.923 đồng; thu nhập thực tế bị mất của anh Q trong thời gian điều trị tại cơ sở y tế và phục hồi sức khỏe tại nhà là 25.500.000 đồng; tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc là 2.400.000 đồng; tiền thuê xe đi lại để khám bệnh tại bệnh viện là 1.294.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 22.350.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Q là 60.940.923 đồng. Căn cứ vai trò, hành vi và lỗi của các bị cáo, cấp sơ thẩm buộc bị cáo Th bồi thường 60%; bị cáo C và Tuấn A, mỗi bị cáo bồi thường 20% giá trị là phù

hợp. Các bị cáo Th, C, Tuấn A, mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Q số tiền 10.000.000 đồng, nên các bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu. Anh Q tự nguyện không yêu cầu bị cáo Tuấn A phải bồi thường số tiền thiếu nên bị cáo Lê Tuấn A không phải bồi thường tiếp. Cấp sơ thẩm đã không chấp nhận buộc các bị cáo phải bồi thường các khoản tiền không có hóa đơn, chứng từ và những khoản yêu cầu không phù hợp là đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, anh Q không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác liên quan đến việc yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Q; giữ nguyên án sơ thẩm.

[6] Đối với kháng cáo đề nghị buộc bị cáo Th phải bồi thường phần thu nhập bị mất trong thời gian chiếc máy gặt không thể vận hành: Bị cáo Th phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi làm hư hỏng tài sản nên phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại theo quy định tại Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế máy gặt là 25.000.000 đồng và thu nhập bị mất do máy gặt không thể vận hành được là 110.000.000 đồng, thì thấy: Hành vi của bị cáo Th dùng dao chém đứt dây điện đầu máy gặt nối hệ thống đèn làm việc số 01 và quạt bụi máy gặt làm hư hỏng máy gặt, giá trị tài sản bị hư hỏng theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 2.250.000 đồng. Xét nguyên nhân dẫn đến việc máy gặt của bị hại không thể vận hành được do anh Th1 là anh rể của anh Q là người không có chuyên môn kỹ thuật sửa chữa máy gặt đã tự đấu nối lại dây điện bị đứt không đúng quy trình, kỹ thuật sau đó tiếp tục đi gặt cho một số hộ dân khác, kết hợp với hệ thống cầu trì…đã được sửa chữa, thay thế bằng dây đồng không còn nguyên bản dẫn đến chập, cháy hệ thống điện của máy gặt. Như vậy, hành vi của bị cáo Th không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra chập cháy toàn bộ hệ thống điện, rơ le của máy gặt, khiến máy gặt không thể vận hành được. Do vậy, cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo Th phải có trách nhiệm bồi thường số tiền bị thiệt hại là 2.250.000 đồng là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[7] Các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn C có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ bồi thường. Cấp sơ thẩm không buộc các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ bồi thường còn lại là thiếu, Hội đồng xét xử sửa nội dung này.

[8] Về án phí: Kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của anh Q không được chấp nhận nên anh Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho anh Q.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Tạ Xuân Q. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Th và phần bồi thường thiệt hại. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Th *(tên gọi khác Lê Văn C1)* 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 06 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Văn Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 288, 584, 585, 587, 589 và 590 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn C và Lê Tuấn A có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Tạ Xuân Q số tiền là 60.940.923 *(làm tròn là 60.940.000)* đồng. Chia theo phần, bị cáo Lê Văn Th phải bồi thường 36.564.000 đồng *(đã bồi thường 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện)*, bị cáo Th còn phải bồi thường là 26.564.000 đồng; bị cáo Lê Văn C phải bồi thường 12.188.000 đồng *(đã bồi thường 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện)*, bị cáo C còn phải bồi thường 2.188.000 đồng; bị cáo Lê Tuấn A phải bồi thường 12.188.000 đồng *(đã bồi thường 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện)*, ghi nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu bị cáo Tuấn A phải bồi thường số tiền còn lại là 2.188.000 đồng.

- Buộc bị cáo Lê Văn Th bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Tạ Xuân Q và chị Vũ Thị Ng số tiền 2.250.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Bị cáo Th phải chịu 1.440.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại, bị cáo C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại.

- Anh Tạ Xuân Q phải chịu 6.637.500 *(làm tròn 6.637.000)* đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho anh Q.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/3/2022.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS - Công an huyện T;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, Tòa Hình sự, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn